

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 22-11- 2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lưu Thị Thu Thủy;

2/ Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 255/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 225/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ (HKTT): 304 L, tổ B, khu phố T, trị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Đào T (T), sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Thị Kim T1 - Văn phòng luật sư Phạm Thị Kim T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo án sơ thẩm.***

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H1 trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh T2 cưới vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm; vợ chồng chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Sau khi cưới, chị về sống bên gia đình chồng tại ấp K, xã T, huyện G. Vợ chồng chung sống không phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng, đôi lúc chỉ cãi nhau về vấn đề tiền bạc nhưng giữa chị và mẹ chồng xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống hàng ngày và trong việc chăm sóc con gái của chị. Cuộc sống làm dâu bên gia đình chồng quá khắt khe, mẹ chồng luôn gây khó khăn khiến chị cảm thấy áp lực, dù chị nhiều lần chia sẻ cùng anh T2 và đề nghị ra riêng nhưng anh không đồng ý nên chị đem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống vào tháng 9 năm 2020. Sau đó, anh T2 có tìm gặp chị và kêu chị về; chị đề nghị vợ chồng cùng nhau lập nghiệp ở Bình Phước nhưng anh không đồng ý nên thời gian sống xa nhau tình cảm dần rạn nứt và không thể hàn gắn, đoàn tụ với nhau được nữa nên chị xin ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị chung sống có 01 con chung là cháu Đào Nguyễn Hồng L, sinh ngày 05/10/2018, hiện cháu được anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; chị không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng. Vì cháu là con gái, hơn nữa nhà ngoại ở thị trấn gần trường học, bệnh viện và giao thông thuận tiện hơn khi cháu sống bên nhà nội, đi lại khó khăn và không có nước sạch để sinh hoạt. Đồng thời, chị cũng muốn bù đắp lại tình cảm cho con trong thời gian trước đây cháu không được ở gần mẹ. Trước đây, khi anh T2 rước con về bên nội và hứa đến Tết âm lịch năm 2021 sẽ đem cháu trả lại cho chị nhưng anh không giữ đúng lời hứa. Chị khẳng định ba mẹ chị chỉ có con của chị là cháu còn nhỏ tuổi, ngoài ra ba mẹ chị không có giữ con của anh chị nào khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

Bị đơn anh Đào Tuấn T3 trình bày:

- *Về hôn nhân:* Trước đây, khi anh đi làm thuê tại tỉnh Bình Phước thì anh chị quen biết nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Sau khi cưới, vợ chồng anh về sinh sống tại ấp K, xã T, huyện G. Anh đi làm thuê, trồng giồng và nuôi bò để có thêm thu nhập, chị ở nhà nội trợ và chăm sóc con. Tiền kiếm được anh đều đưa cho chị cất giữ nhưng mỗi khi anh cần tiền và kêu chị đưa thì chị nói không còn nên xảy ra cự cãi. Trong thời gian chị về sống cùng gia đình anh thì anh không biết có xảy ra những bất đồng như chị trình bày. Đến tháng 9/2020, chị đem theo con gái về quê tại Bình Phước sinh sống mà không cho anh và gia đình anh biết. Sau khi tìm gặp được chị, anh có kêu chị về nhưng chị không đồng ý mà kêu anh lên Bình Phước lập nghiệp nên anh không đồng ý. Từ đó, vợ chồng anh mỗi người sống một nơi và nay vợ anh xin ly hôn thì anh đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh chung sống có 01 con chung là cháu Đào Nguyễn Hồng L hiện do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ cuối năm 2020 đến nay. Nay anh không đồng ý giao con cho vợ anh nuôi. Vì trước đây, chị đem con về Bình Phước sinh sống khi đó cháu còn rất nhỏ nên khi chị đi làm thì không ai chăm sóc cháu. Gia đình chị đã kêu anh lên rước cháu về nuôi nếu không sẽ đem cho hoặc đem bán cháu nên anh đã đem cháu về sống cùng anh từ tháng 11/2020 đến nay. Chị H1 ít khi về thăm con, không quan tâm đến con và cũng không gửi tiền phụ nuôi con. Nay anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con; anh cũng không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 255/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đào Tuấn T3.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Đào Nguyễn Hồng L, sinh ngày 05/10/2018 cho anh T3 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Về cấp dưỡng: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 16/06/2022, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đào Nguyễn Hồng L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu anh T3 giao cháu Đào Nguyễn Hồng L cho chị nuôi dưỡng. Còn anh T3 không đồng ý theo yêu cầu của chị H. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T3 trình bày: Từ tháng 9/2020 đến nay anh T3 là người trực tiếp nuôi con, chị H không đến thăm con.

Khi chị H về quê để chuyển hộ khẩu thì mới gặp con, nhưng cháu không chịu đến với mẹ. Bản thân anh T3 nuôi con rất chu đáo, cháu bé phát triển bình thường. Để đảm bảo về sức khỏe và sự phát triển bình thường của cháu L, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đào Tuấn T3 và yêu cầu được nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp: “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo qui định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo của chị H, hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị H và anh T3 có 01 con chung tên Đào Nguyễn Hồng L, sinh 05/10/2018. Từ khi anh chị ly thân tháng 09/2020 đến nay anh T3 là người trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, anh T3 và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đây là yêu cầu chính đáng và cũng đều xuất phát tình yêu thương con của anh chị. Xét về điều kiện kinh tế thì cả anh và chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên cháu L sống bên anh T3 từ nhỏ, hiện tại cháu đã quen với điều kiện, môi trường sống ở đây và được anh T3 cùng gia đình anh nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục rất tốt. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L, hội đồng xét xử nghĩ cần thiết giao cháu L cho anh T3 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng như hiện nay là phù hợp. Do đó hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thúy H.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 255/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Đào Tuấn T3.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Đào Nguyễn Hồng L, sinh ngày 05/10/2018 cho anh T3 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Về cấp dưỡng: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007666 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông nên xem như chị đã nộp xong án phí.

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007957 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ

